

Số: 05/2022/QĐHG-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn giữa:

Các bên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án là:

- Anh PHN, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 28, khu A, KĐT B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng

- Chị DTHL, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 28, khu A, KĐT B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Anh PHN, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 28, khu A, KĐT B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng và chị DTHL, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 28, khu A, KĐT B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh PHN và chị DTHL xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Hải Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 49; quyển số I/2002). Trong quá trình chung sống, giữa anh PHN và chị DTHL có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính

là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên anh PHN và chị DTHL cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là G, sinh ngày 22-3-2006 và H, sinh ngày 21-4-2012. Anh PHN và chị DTHL thỏa thuận mỗi người nuôi một con, cụ thể: Anh PHN trực tiếp nuôi dưỡng con G; chị DTHL trực tiếp nuôi dưỡng con H. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do hai bên tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh PHN và chị DTHL tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THADS quận Hồng Bàng;
- UBND xã E, huyện F, tỉnh Hải Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 49; quyền số I/2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên